



MÔ HÌNH TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM - NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN HOÀN THIỆN

Trung tá, CN. Phan Văn Thành *

Tóm tắt nội dung: *Hiện nay, trên thế giới có 2 mô hình tố tụng hình sự đặc trưng là tố tụng tranh tụng và tố tụng thẩm vấn. Việt Nam đang áp dụng mô hình tố tụng thẩm vấn nhưng có tiếp thu một số yếu tố tích cực của mô hình tố tụng tranh tụng. Do đó, mô hình tố tụng hình sự của Việt Nam có đặc điểm của mô hình pha trộn giữa tố tụng thẩm vấn và tố tụng tranh tụng. Với những đặc điểm đó, việc áp dụng mô hình tố tụng trong thời gian qua đã mang lại hiệu quả tốt trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự. Tuy nhiên, mô hình tố tụng hình sự Việt Nam trong thời gian qua cũng bộc lộ một số điểm bất cập như: chức năng của các cơ quan tiến hành còn chông chéo nhau dẫn đến sự phối hợp chưa nhịp nhàng, việc tranh tụng tại tòa còn hạn chế, vai trò người bào chữa còn mờ nhạt, ... Để tiếp tục hoàn thiện mô hình tố tụng hình sự Việt Nam và thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ Chính trị, trong thời gian tới, các cơ quan chức năng cần tập trung vào một số nội dung sau: hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng; tăng cường hoạt động tranh tụng; tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực tư pháp; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư pháp*

Mô hình Tố tụng hình sự (TTHS) là cách thức tổ chức và phương thức hoạt động của TTHS. Trên thế giới đang tồn tại 2 mô hình TTHS đặc trưng là:

- Mô hình tố tụng tranh tụng (TTTT).

Tinh thần cốt lõi của mô hình này là thủ tục công bằng, trong đó bắt buộc có các yếu tố: xét xử miệng, thẩm tra chéo nhân chứng và nguyên tắc đối trọng công bằng. Tuy nhiên, mô hình này thường thiên về bảo vệ lợi ích cá nhân trong vụ án hình sự, việc trừng trị tội phạm là để bảo vệ lợi ích cá nhân của bên bị thiệt hại.

Mô hình TTTT coi việc nhận tội của bị can, bị cáo là lý do để chấm dứt giải quyết vụ án, cho phép đàm phán nhận tội. Trong mô hình này không tồn tại “hồ sơ vụ án hình sự”, nhưng trước khi xét xử bên buộc tội và bên bào chữa đều có quyền lập hồ sơ cho riêng mình.

Mô hình này có một quy trình tố tụng đặc biệt là trong giai đoạn xét xử thể hiện tính công bằng cao: sự bình đẳng giữa công tố viên và luật sư, cả hai có quyền và nghĩa vụ như nhau trong suốt quá trình tố tụng.

Trong TTTT, quyền im lặng của bị cáo

được tuyệt đối tôn trọng. Có những quy định rất phức tạp và chặt chẽ về chứng cứ sử dụng tại phiên tòa: không được sử dụng chứng cứ gián tiếp, chứng cứ nhằm kích động, bôi xấu bị cáo, dương sự hay người làm chứng, chứng cứ đánh vào tình cảm của bồi thẩm đoàn...

Nhìn chung, mô hình TTTT cho rằng quyền tự do của công dân quan trọng tới mức mọi hoạt động TTHS đều phải bảo đảm các quyết định và hành vi TTHS của cơ quan và người có thẩm quyền phải dựa trên thông tin thật chính xác. Mô hình này đang được các quốc gia như Anh, Mỹ ... áp dụng.

- Mô hình tố tụng thẩm vấn (TTTTV).

Mô hình cho rằng quyền tự do của công dân quan trọng tới mức mọi hoạt động TTHS phải hướng tới mục tiêu hạn chế tội phạm. Đặt trọng tâm của toàn bộ quá trình tố tụng là tìm kiếm sự thật khách quan của vụ án và trách nhiệm đó thuộc về các cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy, cơ quan điều tra (CQĐT), viện kiểm sát (VKS), tòa án (TA) có nhiệm vụ tìm,

* P. Trưởng phòng PV19 - CATP Cần Thơ.



đưa ra các chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội.

Việc thu thập chứng cứ, loại trừ chứng cứ, kỹ thuật nghề nghiệp trong TTTV ít phức tạp hơn so với TTTT. Do đó, với mô hình tố tụng này, tất cả các giai đoạn chứng minh sự thật vụ án thường dễ tiếp cận. Hiện nay, đây cũng là mô hình bảo vệ tốt quyền con người trong TTHS, không thua kém mô hình TTTT. Đặc biệt, TTTV diễn ra nhanh, đỡ tốn kém và thường được áp dụng ở các quốc gia như Việt Nam, Liên bang Nga....

So sánh pháp luật, Việt Nam thuộc các quốc gia theo truyền thống pháp luật xã hội chủ nghĩa, có nguồn gốc từ hệ thống Dân luật (Civil law) và sử dụng mô hình TTTV. Tuy nhiên, sự vận dụng mô hình này ở Việt Nam chứa đựng nhiều yếu tố tích cực của mô hình TTTT. Chính điều này làm cho TTHS của nước ta hiện nay không còn là mô hình TTTV nguyên mẫu, mà đã có sự giao thoa một số đặc tính của TTTT và mang dáng dấp của mô hình TTHS pha trộn. Mô hình pha trộn này có những đặc điểm sau:

- Quá trình tố tụng được chia thành 2 giai đoạn tách bạch là giai đoạn trước khi xét xử và giai đoạn xét xử. Giai đoạn trước xét xử gồm khởi tố, điều tra và truy tố. Các hoạt động điều tra được tiến hành công khai. Tuy nhiên, kết quả điều tra được giữ bí mật cho đến khi có kết luận điều tra.

- TTHS đặt mục tiêu tìm đến chân lý khách quan của sự việc để giải quyết vụ án. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ đều thể hiện bằng văn bản, được CQĐT tập hợp và xây dựng thành hồ sơ vụ án hình sự. Hồ sơ vụ án hình sự chứa đựng hầu hết các thông tin, chứng cứ về tội phạm và người phạm tội, được các cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng để thực hiện các chức năng tố tụng của mình, đồng thời được bổ sung, hoàn thiện qua từng giai đoạn tố tụng.

- Trong giai đoạn xét xử, hoạt động tranh tụng tại phiên tòa được thể hiện rõ nét, nhất là tại phiên tòa hình sự sơ thẩm. Phiên tòa được tiến hành công khai; các quyền con người, quyền công dân được đảm bảo, như quyền bình đẳng trước TA, quyền được bào chữa và nhờ người khác bào chữa, quyền bình đẳng giữa bên buộc tội và bên bào chữa trong việc đưa ra chứng cứ, trình bày lý lẽ của mình. Thẩm phán được nghiên

cứu hồ sơ trước khi xét xử, là trọng tài giữa bên buộc tội và bên bào chữa, làm người điều khiển và duy trì trật tự phiên tòa, ngoài ra còn tham gia vào quá trình xét hỏi nhằm làm sáng tỏ các tình tiết của vụ án, sau đó nhân danh Nhà nước đưa ra phán quyết cuối cùng.

- Khác với mô hình TTTT, TTHS Việt Nam không coi vụ án hình sự là tranh chấp, xung đột pháp lý giữa các bên. Vụ án hình sự xảy ra bị xem là đã xâm hại tới trật tự công cộng, lợi ích chung của xã hội và Nhà nước phải có trách nhiệm giải quyết. Việc giải quyết vụ án hình sự hoàn toàn phụ thuộc vào ý chí của Nhà nước.

Với các đặc điểm trên, mô hình TTHS nước ta thời gian qua đã phát huy tác dụng trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, tạo điều kiện cho các cơ quan tiến hành tố tụng chủ động điều tra, truy tố, xét xử, đảm bảo TTATXH và từng bước đáp ứng yêu cầu bảo đảm dân chủ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Tuy nhiên, việc tổ chức các hoạt động TTHS ở nước ta hiện nay đang có sự mâu thuẫn, chồng lấn giữa các chức năng cơ bản của TTHS, cụ thể:

- Cùng một chủ thể pháp luật, nhưng lại được giao thực hiện đồng thời nhiều chức năng tố tụng, như: TA có thẩm quyền khởi tố vụ án; trả lại hồ sơ cho VKS để điều tra bổ sung khi thấy thiếu chứng cứ quan trọng hoặc khi có căn cứ cho rằng bị cáo còn phạm một tội khác hoặc có đồng phạm khác... Vì vậy, TA tuy thực hiện chức năng xét xử nhưng đang làm thay trách nhiệm chứng minh tội phạm tại phiên tòa. Điều này được coi là chồng lấn với chức năng buộc tội của VKS.

- Pháp luật TTHS đang thiếu các cơ chế để người bào chữa thực hiện đầy đủ, có hiệu quả trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho thân chủ. Mặc khác, cũng chưa thể chế hóa về trách nhiệm của người bào chữa trong quá trình thực hiện chức năng bào chữa nếu có sai phạm hoặc không công tâm sẽ bị xử lý như thế nào.

- Mối quan hệ giữa VKS với CQĐT là quan hệ phối hợp, chế ước. Tuy nhiên, cơ chế để bảo đảm quan hệ phối hợp chưa được quy định chặt chẽ. Vì vừa phối hợp, vừa chế ước lẫn nhau nên dẫn đến tình trạng trả hồ sơ giữa các cơ quan tố tụng, kéo dài thời hạn tố tụng,



hạn chế việc thực hiện mục tiêu chống làm oan người vô tội, chống bỏ lọt tội phạm trong TTHS.

- Chất lượng tranh tụng tại phiên tòa nhiều lúc, nhiều nơi vẫn mang tính chủ trương, chưa được quán triệt thực hiện nghiêm túc trên thực tế. Nội dung tranh luận của luật sư ở một số phiên tòa chưa thực sự được xem xét và ghi nhận một cách thoả đáng. Quy định trình tự, thủ tục xét xử và hình thức tổ chức phiên tòa hình sự còn nhiều bất cập, không đảm bảo sự bình đẳng giữa bên buộc tội và bên bào chữa cả về nội dung và hình thức. Vẫn còn đặt nặng việc chứng minh sự vi phạm của người bị buộc tội, đôi khi coi người bị truy tố ra trước tòa án như kẻ phạm tội, nên chưa thể hiện đúng tinh thần nguyên tắc “Không ai bị coi là có tội khi chưa có bản án kết tội của TA đã có hiệu lực pháp luật”. Ngoài ra, việc thẩm phán đưa ra phán quyết vụ án vẫn còn phải thỉnh thị án đối với TA cấp trên, nên phần nào không đảm bảo nguyên tắc “Thẩm phán và hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”.

- Do tổ chức cơ quan tư pháp theo đơn vị hành chính, nên dẫn đến sự phụ thuộc của cơ quan tư pháp vào chính quyền địa phương và tác động tiêu cực đến sự độc lập trong xét xử.

- Trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ tư pháp ở nước ta còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay.

Trên cơ sở xác định tiếp tục hoàn thiện mô hình TTHS Việt Nam theo hướng mô hình TTHS pha trộn và căn cứ định hướng Nghị Quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 là “Nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là một khâu đột phá của hoạt động tư pháp”, thiết nghĩ việc tiếp tục đổi mới mô hình TTHS Việt Nam là yêu cầu bức thiết hiện nay. Để làm được như vậy, theo chúng tôi, các cơ quan chức năng cần tập trung giải quyết một số vấn đề sau:

Một là, nâng cao chất lượng xét xử của TA bằng việc loại bỏ những thẩm quyền còn trùng lặp với CQĐT và VKS, như thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự (khoản 1 Điều 104 Bộ luật TTHS 2003), thẩm phán trả hồ sơ để điều tra bổ sung (Điều 179 và Điều 199 Bộ luật TTHS

2003). Đồng thời, sửa đổi Điều 10 Bộ luật TTHS 2003 theo hướng xác định TA là cơ quan thực hiện chức năng xét xử, vì TA có nhiệm vụ bảo vệ pháp luật và thực hiện nhiệm vụ đó thông qua chức năng xét xử của mình. TA không phải là người truy tố bị cáo, nên TA không có nghĩa vụ chứng minh tội phạm. Nghĩa vụ chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện chức năng buộc tội (CQĐT, VKS). Những quy định này được xem là “đường cứu nạn” cho VKS.

Hai là, tạo lập cơ chế để bảo đảm sự bình đẳng thực sự giữa bên buộc tội và bên bào chữa trong việc thực thi các chức năng buộc tội và bào chữa. Thể chế hóa trách nhiệm của người bào chữa trong quá trình bào chữa, nếu phát hiện thiếu trách nhiệm, không công tâm với nghề (nhất là đối với người bào chữa được chỉ định).

Ba là, tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKS theo mục đích chung là giải quyết đúng đắn vụ án, bảo vệ pháp chế, góp phần ổn định TTATXH, mang lại cuộc sống bình yên cho nhân dân.

Khẳng định nhiệm vụ của CQĐT và VKS là đi tìm sự thật khách quan của vụ án, tìm kiếm cả chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội. Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của VKS trong TTHS, đặc biệt là trong giai đoạn điều tra vụ án.

Bốn là, TA thực hiện chức năng xét xử, có trách nhiệm trong việc xác định sự thật vụ án. Theo đó, TA nghiên cứu hồ sơ vụ án trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa, sau phần thủ tục bắt đầu phiên tòa thì kiểm sát viên tiến hành xét hỏi và người bào chữa thực hiện chức năng bào chữa. Nếu trong quá trình xét hỏi và bào chữa mà thẩm phán thấy còn vấn đề chưa rõ, chưa đủ cơ sở cho việc ra phán quyết, thì thẩm phán yêu cầu kiểm sát viên, người bào chữa xét hỏi thêm hoặc trực tiếp tiến hành xét hỏi bị cáo, nhân chứng và những người tham gia tố tụng khác. Đồng thời, để thực hiện tốt vấn đề tranh tụng giữa bên buộc tội và bên bào chữa, TA phải là trung tâm, dựa vào kết quả tranh tụng và tài liệu, chứng cứ giữa các bên để đưa ra phán quyết cuối cùng.

Thẩm phán và hội thẩm nhân dân phải tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc “Thẩm phán và



hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”. Vấn đề thỉnh thị án đối với TA cấp trên để hướng dẫn trong một số trường hợp là cần thiết, nhưng những hướng dẫn này chỉ để tham khảo. Trong quá trình xét xử, thẩm phán và hội thẩm nhân dân phải căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã có và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, không dựa vào các hướng dẫn của TA cấp trên để ra phán quyết.

Năm là, để thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng về tăng cường tranh tụng, cần tiếp thu mặt tích cực của mô hình TTTT trên thế giới vào TTTHS nước ta. Tạo lập cơ chế để bảo đảm sự bình đẳng thực sự giữa bên buộc tội và bên bào chữa. Đồng thời, nghiên cứu mô hình tiến đến xây dựng hệ thống tổ chức và hoạt động của của cơ quan tư pháp theo khu vực để đảm bảo tính độc lập trong hoạt động tố tụng.

Sáu là, tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm

nâng cao trình độ nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ tư pháp, đặc biệt là cán bộ có chức danh tư pháp. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về tư pháp nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay.

Phương hướng tiếp tục hoàn thiện mô hình TTTHS Việt Nam như trên sẽ giúp các cơ quan tư pháp (nhất là Cơ quan Cảnh sát điều tra trong CAND) xác định rõ thẩm quyền, mối quan hệ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các thiết chế hỗ trợ tư pháp trong quá trình khởi tố, điều tra để xác định sự thật vụ án, bảo đảm quá trình giải quyết vụ án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua đó, các cơ quan tư pháp hoạt động một cách độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, có sự theo dõi, giám sát đối trọng giữa các cơ quan tư pháp với nhau để chế ước lẫn nhau./.